#### BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TRƯỜNG ĐẠI HỌC SỬ PHẠM KỸ THUẬT TP. HỒ CHÍ MINH KHOA ĐÀO TẠO CHẤT LƯỢNG CAO

\_\_\_\_\_\_<u>\_</u>



# CHƯƠNG TRÌNH QUẢN LÝ DỰ ÁN SỬ DỤNG GRANTT CHART

Lớp: sáng thứ 5, tiết 1-4

Môn: lập trình trên windows

Sinh viên:

Vũ Thanh Lâm 18110142

**Lê Hoàng Nam** 18110160

Nguyễn Duy Khang 18110131

Giảng viên hướng dẫn: Huỳnh Xuân Phụng

### ĐIỂM SỐ

| TIÊU CHÍ | NỘI DUNG | TRÌNH BÀY | TÔNG |
|----------|----------|-----------|------|
| ĐIỂM     |          |           |      |

| NHẬN XẾT CỦA GIÁO VIÊN HƯỚNG DẪN |  |  |  |
|----------------------------------|--|--|--|
|                                  |  |  |  |
|                                  |  |  |  |
|                                  |  |  |  |
|                                  |  |  |  |
|                                  |  |  |  |
|                                  |  |  |  |
|                                  |  |  |  |
|                                  |  |  |  |
|                                  |  |  |  |
|                                  |  |  |  |
|                                  |  |  |  |
|                                  |  |  |  |
|                                  |  |  |  |
|                                  |  |  |  |
|                                  |  |  |  |
|                                  |  |  |  |
|                                  |  |  |  |
|                                  |  |  |  |
|                                  |  |  |  |
|                                  |  |  |  |
|                                  |  |  |  |

Giáo viên hướng dẫn

(ký và ghi họ tên)

LÒI CẨM ƠN

Để hoàn thành tốt đề tài và bài báo cáo này, chúng em xin gửi lời cảm ơn chân

thành đến giảng viên, thầy Huỳnh Xuân Phụng, người đã trực tiếp hỗ trợ chúng em

trong suốt quá trình làm đề tài. Chúng em cảm thầy đã đưa ra những lời khuyên từ

kinh nghiệm thực tiễn của mình để định hướng cho chúng em đi đúng với yêu cầu của

đề tài đã chon, luôn giải đáp thắc mắc và đưa ra những góp ý, chỉnh sửa kip thời giúp

chúng em khắc phục nhược điểm và hoàn thành tốt cũng như đúng thời hạn Khoa đã

đề ra.

Đề tài và bài báo cáo được chúng em thực hiện trong khoảng thời gian ngắn,

với những kiến thức còn hạn chế cùng nhiều hạn chế khác về mặt kĩ thuật và kinh

nghiệm trong việc thực hiện một dự án phần mềm. Do đó, trong quá trình làm nên đề

tài có những thiếu sót là điều không thể tránh khỏi nên chúng em rất mong nhận được

những ý kiến đóng góp quý báu của các quý thầy cô để kiến thức của chúng em được

hoàn thiện hơn và chúng em có thể làm tốt hơn nữa trong những lần sau. Chúng em

xin chân thành cảm ơn.

Cuối lời, chúng em kính chúc quý thầy, quý cô luôn đồi đào sức khỏe và thành

công hơn nữa trong sự nghiệp trồng người. Một lần nữa chúng em xin chân thành cảm

on.

TP.HCM, ngày 15 tháng 6 năm 2020

Nhóm sinh viên thực hiện

1

# MỤC LỤC

| CHU | ONG 1: TÔNG QUAN CHƯƠNG TRÌNH         | 3 |
|-----|---------------------------------------|---|
| 1.  | Giới thiệu chung                      | 3 |
| 2.  | Đặc tả phần mềm Grantt Chart          | 3 |
| PHU | ONG 2: KÉ HOẠCH THỰC HIỆN             | 5 |
| 1.  | Kế hoạch                              | 5 |
| 2.  | Phân công công việc                   | 5 |
| 3.  | Tự đánh giá                           | 5 |
| CHU | ÖNG 3: THIẾT KẾ PHẦN MỀM              | 7 |
| 1.  | Thuật toán                            | 7 |
| 2.  | Thiết kế lớp                          | 7 |
| 3.  | Thiết kế cơ sở dữ liệu1               | 0 |
| 4.  | Bảng miêu tả các Field trong 1 table1 | 1 |
| 5.  | Thiết kế dao diện1                    | 1 |
| CHU | ƠNG 4: CÀI ĐẶT VÀ KIỂM THỬ1           | 4 |
| CHU | ONG 5: KẾT LUẬN VÀ HƯỚNG PHÁT TRIỂN1  | 6 |
| 1.  | Kết luận1                             | 6 |
| 2.  | Hướng phát triển1                     | 6 |
| TÀI | LIÊU THAM KHẢO1                       | 7 |

## CHƯƠNG 1: TỔNG QUAN CHƯƠNG TRÌNH

### 1. Giới thiệu chung

#### 1. 1. Yêu cầu đồ án

Thiết kế và xây dựng phần mềm window giải quyết yêu cầu quản lý dự án sử dụng biểu đồ Grantt Chart.

#### 1. 1. 1. Phân tích đồ án

- Xây dựng phần mềm window.
- Xây dựng form tạo user.
- Xây dụng form tạo công việc cho các user.
- Dữ liệu đầu ra là một biểu đồ thể hiện lịch trình của công việc.

#### 1. 1. 2. Phương hướng thực hiện

- Tạo dựng phần mềm bằng ngôn ngữ C#, đáp ứng cả 4 tính chất: kế thừa, đóng gói, đa hình và trù tượng.
- Sử dụng các control cơ bản và nâng cao trong winform
- Sử dụng code first tạo cơ sở dữ liệu
- Entity Framework code first

### 2. Đặc tả phần mềm Grantt Chart

#### 2. 1. Phần mềm Grantt chart

### 2. 1. 1. Giới thiệu về phần mềm Grantt Chart

Phần mềm quản lý dự án Grantt Chart là một phần mềm phổ biến và hữu dụng để trình bày các hoạt động (nhiệm vụ hoặc sự kiện) được trình bày dựa trên thời gian. Phần mềm cho phép người dụng tạo ra các dự án khác nhau giúp chúng ta có thể quản lý tốt tiến độ cũng như thời gian thực hiện công việc.

### 2. 1. 2. Dữ liệu đầu vào – đầu ra

- Đầu vào: thông tin công việc, user.
- Đầu ra: biểu đồ gant.

#### 2. 1. 3. Tính năng chính

- Tạo ra các user
- Tạo ra dự án cho các user
- Mỗi dự án được biểu thị bằng một thanh dài, phản ảnh ngày bắt đầu, thời gian và ngày kết thúc, điều này cho phép bạn nhìn thấy trong nháy mắt.

# PHƯƠNG 2: KẾ HOẠCH THỰC HIỆN

## 1. Kế hoạch

| Tuần | Công việc  |
|------|--|
| 7    | Tìm hiểu về grantt chart, tìm hiểu về entity framework code first            |
| 8    | Phân tích dữ liệu vào và cài đặt, thiết kế giao diện                         |
| 9    | Xây dựng và cài đặt các lớp cho Code first và các lớp chức năng của phần mềm |
| 10   | Xây dựng form user và task, vẽ biểu đồ grantt chart                          |
| 11   | Hoàn thành phần mềm. Soát lỗi, kiểm thử phần mềm                             |
| 12   | Viết báo cáo   |
| 13   | Tự đánh giá  |

## 2. Phân công công việc

| TT | Tên sinh viên    | Miêu tả công việc                           | Đóng góp |
|----|------------------|---|----------|
| 1  | Vũ Thanh Lâm     | Thiết kế grantt chart                       | 40%      |
| 2  | Lê Hoàng Nam     | Thiết kế các lớp của code first,<br>báo cáo | 30%      |
| 3  | Nguyễn Duy Khang | Thiết kế giao diện, báo cáo                 | 30%      |

### 3. Tự đánh giá

| TT | Tên sinh viên | Đánh giá   |
|----|---------------|--|
| 1  | Vũ Thanh Lâm  | Nghiêm túc thực hiện nhiệm vụ, hoàn thành tốt công việc được giao. |
| 2  | Lê Hoàng Nam  | Nhiệt tình đóng góp ý kiến, hoàn thành tốt                         |

|   |                  | nhiệm vụ và công việc được giao.                                  |
|---|------------------|---|
| 3 | Nguyễn Duy Khang | Nghiêm túc trong công việc, hoàn thành tốt công việc và nhiệm vụ. |

## CHƯƠNG 3: THIẾT KẾ PHẦN MỀM

### 1. Thuật toán

| TT | Thuật toán          | Mục đích   |
|----|---------------------|--|
| 1  | Tìm kiếm tuyến tính | Tìm ra ngày bắt đầu sớm<br>nhất và ngày kết thúc trễ<br>nhất để vẽ biểu đồ               |
| 2  | Interchange sort    | Sắp xếp thứ tự công việc<br>tăng theo ngày bắt đầu<br>hoặc ngày kết thúc trên<br>biểu đồ |

## 2. Thiết kế lớp

### 2. 1. Mẫu bảng danh mục các lớp được sử dụng trong chương trình

| TT | Tên lớp Thừa kế<br>hoặc dẫn xuất từ (ghi<br>rõ tên lớp cơ sở) –<br>nếu có | Mục đích                       | Tên các SV phụ<br>trách viết (Nếu là<br>code lấy từ ngồn<br>khác thì phải chỉ rõ<br>lấy từ ngồn nào). |
|----|---|--------------------------------|---|
| 1  | MyPanel   | Vẽ sơ đồ gant                  | Vũ Thanh Lâm  |
| 2  | MyLable   | Tạo label chứa date<br>và task | Vũ Thanh Lâm  |
| 3  | DbGantChartContext  | Kết nối với CSDL               | Vũ Thanh Lâm  |
| 4  | Taskwork  | Tạo kiểu dữ liệu<br>công việc  | Vũ Thanh Lâm  |
| 5  | User  | Tạo kiểu dữ liệu<br>người dùng | Vũ Thanh Lâm  |
| 6  | CheckInput  | Kiểm tra đầu vào               | Lê Hoàng Nam  |

|    |                 | của dữ liệu   |                     |
|----|-----------------|---|---------------------|
| 7  | ImageController | Chứa các hàm<br>chuyển image<br>thành byte[] và<br>ngược lại                      | Lê Hoàng Nam        |
| 8  | ListController  | Chứa các hàm thao tác với list  | Lê Hoàng Nam        |
| 9  | TaskController  | Kiểm soát dữ liệu<br>công việc, cập nhật<br>hoặc trả về dữ liệu<br>khi có yêu cầu | Lê Hoàng Nam        |
| 10 | UserController  | Kiểm soát dữ liệu user, cập nhật hoặc trả về dữ liệu khi có yêu cầu               | Lê Hoàng Nam        |
| 11 | frmSearchUser   | Tạo môi trường<br>người để dùng<br>nhập user cần tìm                              | Nguyễn Duy<br>Khang |
| 12 | frmTask         | Tạo môi trường<br>hiển thị và chỉnh<br>sửa công việc                              | Nguyễn Duy<br>Khang |
| 13 | frmUser2        | Tạo môi trường hiển thị và xóa thông tin của user được tao tác.                   | Nguyễn Duy<br>Khang |
| 14 | fromUser        | Tạo môi trường<br>hiển thị và chỉnh<br>sửa user                                   | Nguyễn Duy<br>Khang |
| 15 | GantChartMain   | Tạo môi trường<br>thao tác chính  | Nguyễn Duy<br>Khang |

## 2. 2. Mẫu bảng mô tả các phương thức trong một lớp

| TT | Phương thức        | Mục đích                                     | Tên file, số thứ tự dòng chứa khai báo |
|----|--------------------|--|--|
| 1  | DrawNetHorizontal  | Vẽ đường ngang và tạo label<br>tên công việc | MyPanel.cs(129)                        |
| 2  | DrawNetVertical    | Vẽ các đường dọc và tạo label ngày tháng năm | MyPanel.cs(295)                        |
| 3  | CheckInputAddUser  | Kiểm tra đầu vào khi Add user                | CheckInput.cs(9)                       |
| 4  | CheckInputEditUser | Kiểm tra đầu vào khi Edit user               | CheckInput.cs(48)                      |
| 5  | CheckInputAddTask  | Kiểm tra đầu vào khi Add và edit task        | CheckInput.cs(88)                      |
| 6  | IsPhone            | Kiểm tra phải số điện thoại<br>không         | CheckInput.cs(114)                     |
| 7  | IsNumber           | Kiểm tra phải số tự nhiên lớn<br>hơn 0 không | CheckInput.cs(119)                     |
| 8  | ChuaSpace          | Kiểm tra chuỗi chứa khoản cách không         | CheckInput.cs(124)                     |
| 9  | IsEmail            | Kiểm tra phải Email không                    | CheckInput.cs(135)                     |
| 10 | ConvertToImage     | Chuyển byte[] thành image                    | ImageController.cs(15)                 |
| 11 | ConvertToByteArray | Chuyển image thành byte[]                    | ImageController.cs(9)                  |
| 12 | MaxToDate          | Tìm ra ngày bắt đầu công việc sớm nhất       | ListController.cs(22)                  |
| 13 | MinFromDate        | Tìm ra ngày bắt đầu công việc trễ nhất       | ListController.cs(34)                  |
| 14 | GetListTask        | Lấy taskwork trong database<br>ra            | TaskController.cs(17)                  |
| 15 | AddTask            | Add taskwork vào database                    | TaskController.cs(27)                  |
| 16 | DeleteTask         | Delete taskwork trong                        | TaskController.cs(44)                  |

|    |                 | database theo ID                       |                       |
|----|-----------------|--|-----------------------|
| 17 | EditTask        | Edit taskwork trong database           | TaskController.cs(55) |
| 18 | GetTask         | lấy taskwork trong database theo ID    | TaskController.cs(83) |
| 19 | GetListUser     | Lấy user trong database                | UserController.cs(15) |
| 20 | AddUser         | Thêm user vào database                 | UserController.cs(27) |
| 21 | DeleteUser      | Xóa user trong database theo username  | UserController.cs(35) |
| 22 | UpdateUser      | Cập nhật user trong database           | UserController.cs(46) |
| 23 | GetUser         | Lấy user trong database theo username  | UserController.cs(60) |
| 24 | GetListUser     | Lấy user có chứa username<br>đầu vào   | UserController.cs(71) |
| 25 | HienThi         | Hiển thị dữ liệu Task lên datagridview | formTask.cs(32)       |
| 26 | HienThi         | Cập nhật lại biểu đồ gantchart         | GantChartMain.cs(210) |
| 27 | RefreshControll | Refresh lại các controll               | GantChartMain.cs(187) |
| 28 | UpdateCBBView   | Cập nhật lại combobox                  | GantChartMain.cs(62)  |
| 29 | RefreshControll | Cập nhật lại controll                  | formUser.cs(120)      |

# 3. Thiết kế cơ sở dữ liệu

| TT | Tên bảng | Mục đích                 |
|----|----------|--------------------------|
| 1  | TaskWork | Chứa thông tin công việc |
| 2  | User     | Chứa thông tin user      |

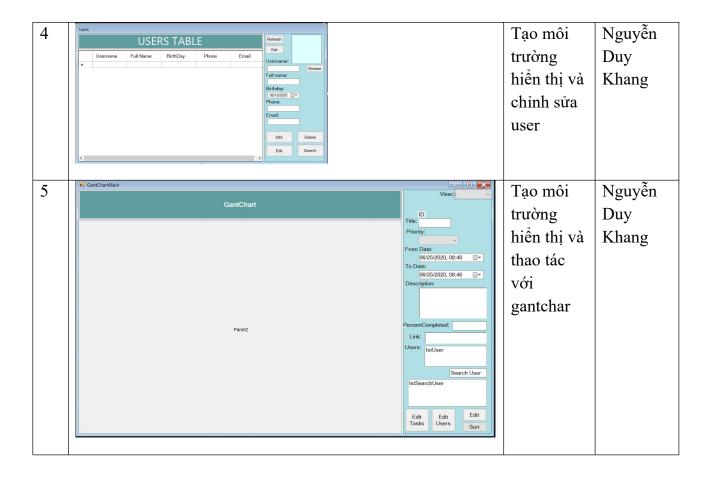
## 4. Bảng miêu tả các Field trong 1 table

| TT | Tên trường       | Kiểu dữ liệu | Mục đích                                     |
|----|------------------|--------------|--|
| 1  | ID               | int          | Key của bảng                                 |
| 2  | Title            | string       | Chứa tên của công việc                       |
| 3  | description      | string       | Chứa mô tả công<br>việc                      |
| 4  | PercentCompleted | int          | Chứa tỉ lệ hoàn<br>thành công việc           |
| 5  | ToDate           | datetime     | Chứa ngày bắt đầu                            |
| 6  | FromDate         | datetime     | Chứa ngày kết thúc                           |
| 7  | Priority         | string       | Chứa độ ưu tiên                              |
| 8  | Url              | string       | Chứa đường dẫn<br>liên quan đến công<br>việc |
| 9  | UserName         | string       | Chứa username                                |
| 10 | FullName         | string       | Chứa tên user                                |
| 11 | BirthDay         | datetime     | Chứa ngày sinh                               |
| 12 | Phone            | string       | Chứa số điện thoại                           |
| 13 | Email            | string       | Chứa Email                                   |
| 14 | ImageUrl         | byte[]       | Chứa Image                                   |

## 5. Thiết kế dao diện

| TT | Màn hình/Cửa sổ/Dialog (Tên màn hình trên 1 dòng; dưới | Mục đích | Giải thích |
|----|--|----------|------------|
|    | dòng này là hinh chụp màn hình)                        |          | ngắn gọn   |
|    |  |          | các quyết  |

|   |   |   | định thiết kế khi thiết kế màn hình (Người thiết kế ở trên 1 dòng. Sau dòng đó là phần giải thích. |
|---|---|---|--|
| 1 | Username: OK  | Tạo môi<br>trường<br>người để<br>dùng nhập<br>user cần<br>tìm                     | Nguyễn<br>Duy<br>Khang   |
| 2 | TABLE TASK  ID: D Title: Description  From Date: 06/18/2020.05.3:   To Date: 06/18/2020.05.3:   Percent Completed:  Priority:  Link:  Users: isbUsers  Search User  B.Search User | Tạo môi<br>trường<br>hiển thị và<br>chỉnh sửa<br>công việc                        | Nguyễn<br>Duy<br>Khang   |
| 3 | Username: Fullname: Phone: Email:  Delete  Cancel   | Tạo môi<br>trường<br>hiển thị và<br>xóa thông<br>tin của<br>user được<br>tao tác. | Nguyễn<br>Duy<br>Khang   |



# CHƯƠNG 4: CÀI ĐẶT VÀ KIỂM THỬ

| TT | Tình huống    | Mục đích            | Giải thích ngắn gọn |
|----|---------------|---------------------|---------------------|
| 11 | 1 min nuong   | wine alen           |                     |
|    |               |                     | quyết định lựa chọn |
|    |               |                     | tình huống và dữ    |
|    |               |                     | liệu đầu vào        |
| 1  | Thêm user     | Kiểm tra đã lưu vào | Với trường dữ liệu  |
|    |               | database được chưa  | đúng và sai xem có  |
|    |               |                     | phát sinh lỗi nào   |
|    |               |                     | không.              |
| 2  | Xóa user      | Kiểm tra đã xóa     | Với trường hợp      |
|    |               | trong database      | không click vào     |
|    |               | được chưa           | dòng nào và click   |
|    |               |                     | nhiều và một dòng   |
|    |               |                     | xem phát sinh lỗi   |
|    |               |                     | không.              |
| 3  | Sửa user      | Kiểm tra đã sửa     | Với trường dữ liệu  |
|    |               | trong database      | vào đúng và sai     |
|    |               | được chưa           | xem có phát sinh    |
|    |               |                     | lỗi nào không.      |
| 4  | Xóa task bằng | Kiểm tra đã xóa     | Với trường hợp      |
|    | formtask      | trong database      | không click vào     |
|    |               | được chưa           | dòng nào và click   |
|    |               |                     | nhiều và một dòng   |
|    |               |                     | xem phát sinh lỗi   |
|    |               |                     | không.              |
| 5  | Sửa task bằng | Kiểm tra đã sửa     | Với trường dữ liệu  |
|    | formtask      | trong database      | vào đúng và sai     |
| 1  |               | I                   |                     |

|   |                | được chưa       | lỗi nào không.     |
|---|----------------|-----------------|--------------------|
| 6 | Thêm task bằng | Kiểm tra đã sửa | Với trường dữ liệu |
|   | formtask       | trong database  | đúng và sai xem có |
|   |                | được chưa       | phát sinh lỗi nào  |
|   |                |                 | không.             |
|   |                | 2               |                    |
| 7 | Sữa task bằng  | Kiểm tra đã sửa | Với trường dữ liệu |
|   | frmMain        | trong database  | đúng và sai xem có |
|   |                | được chưa       | phát sinh lỗi nào  |
|   |                |                 | không.             |
|   |                |                 |                    |

## CHƯƠNG 5: KẾT LUẬN VÀ HƯỚNG PHÁT TRIỂN

### 1. Kết luận

Về cơ bản, nhóm tự nhận xét phần mềm của nhóm đã giải quyết được được 95% yêu cầu mà đồ án đặt đặt ra. Sau đây là ưu điểm cũng như tồn tại của phần mềm.

#### 1. 1. Ưu điểm:

- ➤ Giao diện gọn gàng dễ tiếp cận
- > Chương trình chạy ổn định
- Úng dụng thành công entity framework code first để lưu trữ dữ liệu

### 1. 2. Nhược điểm:

- > Giao diện chưa đẹp mắt
- > ID của các form chưa được cập nhật

### 2. Hướng phát triển

- > Thêm tính năng đăng nhập cho user
- Cải thiện giao diện người dùng
- Viết thêm tính năng thông báo khi dự án sắp hết hạn

## TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] https://www.codeproject.com/Tips/1029252/Csharp-Winform-Gantt-Chart?fbclid=IwAR3n20KtJ8HRp74m3eA49Au0gEaouJFvVJCoqleiM7qvnHkNNK9sd7XFZkE
- [2] <a href="https://stackoverflow.com/questions/3801275/how-to-convert-image-to-byte-array">https://stackoverflow.com/questions/3801275/how-to-convert-image-to-byte-array</a>
- [3] <a href="https://stackoverrun.com/vi/q/7607851">https://stackoverrun.com/vi/q/7607851</a>
- [4] <a href="https://docs.microsoft.com/en-us/aspnet/mvc/overview/getting-started-with-ef-using-mvc/creating-an-entity-framework-data-model-for-an-asp-net-mvc-application">https://docs.microsoft.com/en-us/aspnet/mvc/overview/getting-started-with-ef-using-mvc/creating-an-entity-framework-data-model-for-an-asp-net-mvc-application</a>